

# MỐI QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI DOANH NGHIỆP Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

**TS. ĐỖ THẾ HÙNG - PHẠM THANH TÙNG**

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

**ThS. NGUYỄN THỊ THU THỦY**

Học viện Cảnh sát Nhân dân

## 1. Đặt vấn đề

Thiết lập mối quan hệ hợp tác bền vững giữa trường đại học và doanh nghiệp là yếu tố cốt lõi trong việc xây dựng hệ thống giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu của xã hội. Sự hợp tác đó sẽ mang lại lợi ích cho cả hai bên và cho xã hội, sẽ xóa bỏ được khoảng cách giữa lý thuyết với thực hành, giữa đào tạo với sử dụng, giữa tốt nghiệp với việc làm. Kinh nghiệm của các nước phát triển như Mỹ, Canada, Hà Lan, Đức... đã cho thấy vai trò quan trọng của sự hợp tác đó và thành công của họ sẽ là những bài học cần thiết cho các trường đại học ở Việt Nam.

## 2. Mối quan hệ giữa nhà trường với doanh nghiệp ở Đức, Mỹ và Canada

Các mối quan hệ giữa trường đại học và doanh nghiệp ở các nước có nền giáo dục phát triển khá đa dạng. Tại Đức, trường đại học kí nhiều thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp, bao gồm: Chuyển giao công nghệ, thực hiện các dự án, thực tập sinh viên, phát triển chương trình, học đổi giáo viên (guest lecturer), hỗ trợ kinh phí (học bổng, trang thiết bị, cơ sở vật chất cho nhà trường...). Các thỏa thuận này sẽ được xem xét và thay đổi theo từng năm tùy thuộc vào kế hoạch của hai bên [1]. Các doanh nghiệp tại Đức bên cạnh việc phát triển kinh doanh cũng tham gia khá sâu vào các hoạt động của nhà trường. Họ thường sẵn sàng nhận sinh viên vào thực tập bởi các lý do sau:

- Do được đào tạo tốt nên sinh viên có thể làm việc gần như một kĩ sư thực thụ tại doanh nghiệp (đặc biệt là những sinh viên năm cuối đi thực tập tốt nghiệp). Tuy nhiên, các sinh viên này chỉ nhận mức lương bằng khoảng 30-40% mức lương một kĩ sư thông thường được nhận. Như vậy, doanh nghiệp chỉ phải trả chi phí thấp cho một lực lượng lao động trình độ cao.

Bảng 1 dưới đây cho biết chi phí một số công ty chi trả cho một sinh viên thực tập tại Đức [2]:

*Bảng 1: Chi phí của một số doanh nghiệp tại Đức chi trả cho sinh viên thực tập*

Doanh nghiệp	Mức lương (EUR)	Các phụ cấp khác
ABB Germany	Từ 930 đến 1.020	Hỗ trợ chi phí thuê phòng ở khoảng 300 EUR
Allianz	Từ 960 đến 1.130	
Commerzbank	Theo hợp đồng kí kết	
Deutsche Telekom	Từ 900 đến 1.000	Hỗ trợ chi phí đi lại, thuê phòng ở.
IBM	Từ 800 đến 1.100	Có sẵn phòng ở cho sinh viên

SAP	Từ 850 đến 1.150	Hỗ trợ cho phí đi lại, ăn trưa, laptop, và một số chi phí khác
Volkswagen	Khoảng 750	

- Một số sinh viên thực tập có tính sáng tạo rất cao (họ thoát khỏi hần lối tư duy truyền thống của các kĩ sư đã làm việc lâu năm trong doanh nghiệp), bởi vậy đôi khi họ có thể đưa ra các giải pháp rất tối ưu. Điều này mang lại lợi ích rất lớn cho doanh nghiệp mặc dù có thể số lượng giải pháp là ít.

- Các doanh nghiệp muốn tuyển được nhân sự tốt phải mất rất nhiều thời gian, công sức và chi phí: Ra thông báo, lựa chọn hồ sơ, phỏng vấn, thử việc. Nếu họ nhận sinh viên vào thực tập, trong quá trình đó, doanh nghiệp có thể chọn ra những sinh viên tốt để vào làm việc tại công ty sau này và kết quả lựa chọn này hầu như là chính xác.

- Luật Lao động ở Đức yêu cầu hợp đồng thử việc chỉ có thời gian 3 tháng, khoảng thời gian này là quá ngắn để biết được một kĩ sư làm việc tốt hay không. Với những sinh viên đã thực tập tại công ty, doanh nghiệp không phải làm việc này.

- Một kĩ sư mới tốt nghiệp thường mất thêm khoảng 6 tháng đào tạo tại công ty để làm quen với môi trường làm việc, kiến thức, kĩ năng và các cộng sự mới. Họ cũng phải được làm quen với các phòng ban khác trong công ty (như phòng kĩ thuật, phòng tài chính, phòng marketing, bán hàng...) để có thể giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiều lĩnh vực. Một sinh viên đã thực tập trong công ty, đã làm quen với các công việc này sẽ không mất thêm thời gian để đào tạo.

Không giống như ở Việt Nam, các sinh viên học tập tại Đức chủ yếu phải tự tìm nơi thực tập với khoảng thời gian thực tập khá dài (từ 5 tháng trở lên). Để thực hiện được điều này, sinh viên sẽ phải chuẩn bị một bộ hồ sơ năng lực (Portfolio) từ rất sớm (thường là 6 tháng trước ngày thực tập bắt đầu nếu là thực tập trong nước, hoặc là 1 năm nếu muốn thực tập tại nước ngoài). Họ sẽ trực tiếp gửi bộ hồ sơ năng lực của mình đến các công ty để xin thực tập. Nếu được chấp nhận, hai bên (sinh viên và doanh nghiệp) sẽ kí kết một bản thỏa thuận và gửi về trường. Sau đó, sinh viên lên kế hoạch thực tập và thường xuyên gửi báo cáo về trường. Quá trình thực tập của sinh viên cũng được hướng dẫn, trợ giúp và đánh giá bởi một giảng viên trong trường[3].

Tại Mỹ và Canada sự hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp rất phong phú, thể hiện trên nhiều nội dung với các hình thức hợp tác. Các mối quan hệ hợp tác đó có thể là: Hợp tác trong phát triển chương trình đào tạo; Đối tác nghiên cứu; Đầu tư vào cơ sở hạ tầng và thiết bị; Phát minh và sở hữu trí tuệ; Doanh nghiệp tham gia vào cơ cấu tổ chức nhà trường; Nhà trường tham gia vào



cơ cấu tổ chức doanh nghiệp; Hợp tác trong triển vọng và giáo dục kinh doanh; Thực tập sinh viên; Tham gia hỗ trợ ngắn hạn cho doanh nghiệp; Chuyển giao công nghệ; Ứng dụng khoa học (giáo viên và sinh viên) để giải quyết các vấn đề cho doanh nghiệp; Đào tạo nâng cao và học tập suốt đời; Các mối quan hệ khác...

Qua nhiên cứu, các yếu tố sau đây được cho là động lực thúc đẩy phát triển mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp tại Mỹ và Canada: Hợp tác là chiến lược phát triển của nhà trường, giúp nhà trường nâng cao chất lượng và thu hút được nhiều sinh viên; Sinh viên được đào tạo để trở nên chuyên nghiệp hơn; Đẩy mạnh đổi mới; Cung cấp nguồn nhân lực; Tiếp cận được các chuyên gia có trình độ cao; Cung cấp đầu ra cho các kết quả nghiên cứu; Tìm hướng khai thác cho các khả năng nghiên cứu; Đóng góp cho sự phát triển kinh tế vùng và quốc gia; Do áp lực từ các chính sách của chính phủ; Một số yếu tố khác...

**3. Thực trạng mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp ở Việt nam**

Trong những năm gần đây, mặc dù các trường đại học đã có nhiều cố gắng để cải thiện mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp nhưng hiện nay mối quan hệ đó không đa dạng, chưa chặt chẽ, chưa bền vững và chưa thực sự được quan tâm đúng mức. Các dạng quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp khá đơn điệu và hầu như xuất phát từ yêu cầu của một phía, đó là nhà trường. Hoạt động hợp tác chủ yếu là đưa sinh viên đi thực tập tại các doanh nghiệp. Khi kết thúc giai đoạn học tập tại trường, nhà trường sẽ liên hệ với các doanh nghiệp để "xin" cho sinh viên vào thực tập. Doanh nghiệp cũng sẽ cử người để hướng dẫn, giám sát sinh viên, tuy nhiên một người có thể phải hướng dẫn giám sát một số lượng lớn sinh viên dẫn đến kết quả thu được sau đợt thực tập là không cao. Hoạt động chuyển giao công nghệ và hợp tác thực hiện các dự án hầu như không có.

Thực trạng này xảy ra bởi một số nguyên nhân cơ bản sau:

- Chất lượng đào tạo sinh viên của các trường chưa tốt, làm cho sinh viên không đáp ứng được yêu cầu công việc khiến doanh nghiệp không mặn mà trong việc nhận sinh viên vào thực tập để tận dụng nguồn nhân lực này.
- Hoạt động nghiên cứu khoa học tại các trường chưa hướng vào giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp dẫn đến việc khó thu hút được sự quan tâm của doanh nghiệp đầu tư hợp tác trong lĩnh vực này.
- Chưa có cơ chế, chính sách ràng buộc chặt chẽ về trách nhiệm và quyền lợi của các bên trong sự hợp tác.
- Nhận thức về sự đóng góp với cộng đồng ở một bộ phận doanh nghiệp chưa cao khiến họ ít tham gia vào quá trình đào tạo của trường đại học.

**4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp**

- Cần coi việc phát triển các mối quan hệ với doanh nghiệp là chiến lược trong chính sách phát triển của nhà trường. Thực tế đây cũng là yếu tố sống còn của sự phát triển nhà trường bởi vậy cần đưa ra các biện pháp ưu tiên phù hợp để thực hiện điều này.
- Coi việc xây dựng và phát triển mối quan hệ với doanh nghiệp là một trong những yếu tố đánh giá chất lượng lao động. Cần ưu tiên cho các cán bộ giảng viên có thành tích làm việc trong môi trường doanh nghiệp vì những người này sẽ tạo dựng và thúc đẩy mối quan hệ hợp tác ngày càng phát triển.

- Xây dựng các cơ chế chính sách hỗ trợ cho việc phát triển mối quan hệ này, làm giảm bớt các rào cản về mặt pháp lí (đặc biệt là các rào cản thủ tục về kinh tế và các rào cản liên quan đến Luật Lao động).

- Khuyến khích sự tham gia của đại diện doanh nghiệp trong bộ máy điều hành của trường đại học, trong các khoa, các trung tâm.

- Lãnh đạo trường đại học cũng cần tham gia vào môi trường doanh nghiệp.

- Các giảng viên trong trường cũng phải dành một phần thời gian làm việc tại doanh nghiệp. Điều này rất quan trọng vì những kiến thức, kĩ năng của họ giảng dạy cho sinh viên sẽ gắn liền với thực tiễn và liên tục được cập nhật. Một yếu tố không kém phần quan trọng là mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp sẽ ngày càng được củng cố qua kênh quan hệ này.

- Về phía nhà trường, cần bắt đầu hợp tác từ những dự án nhỏ để thuyết phục doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành tốt các dự án nhỏ này và mang lại lợi ích cho cả hai phía thì có thể phát triển mối quan hệ sâu và rộng hơn.

- Trong chương trình học cũng cần có những nội dung do các khách mời từ doanh nghiệp tham gia giảng dạy, giúp cho sinh viên được tự do trao đổi kiến thức liên quan đến thực tế công việc.

- Chương trình đào tạo phải được xây dựng trên cơ sở khảo sát kĩ lưỡng nhu cầu xã hội và được cập nhật hàng năm theo sự thay đổi của thực tế công nghiệp.

- Tăng thời gian thực tập tại các doanh nghiệp để sinh viên làm việc chuyên nghiệp hơn tại nơi sử dụng lao động.

- Cần cho các doanh nghiệp thấy được trách nhiệm và tiềm năng trong việc xây dựng mối quan hệ với nhà trường.

**5. Kết luận**

Hiện nay, việc xây dựng và phát triển mối quan hệ hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp rất cần thiết. Tuy nhiên, việc này cũng phải thay đổi từ từ. Để cải thiện mối quan hệ đó cần có sự thay đổi về nhận thức của tất cả các bên liên quan và các giải pháp đồng bộ từ chính sách của nhà nước, của ngành, các trường, các doanh nghiệp và cộng đồng xã hội.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Business meets students, (2015), *Fontys University of Applied Science*.  
 [2]. <http://www.berufswahl-regional.de>  
 [3]. Treasuring your internship, (2015), *Fontys University of Applied Science*.  
 [4] Marina Ranga, Cecile Hoareau, Niccolo Durazzi, Henry Etkowitz, Pamela Marcucci, Alex Usher, (2013), *Study on University-Business Cooperation in US*.  
 [5]. Rebecca Allinson, Zsuzsa Jávorka, Helena Kovacs, Xavier Potau, (2014), *Thematic University-Business Forum Berlin*.

**SUMMARY**

*The article touches upon sustainable partnerships between universities and enterprises. Such cooperation will bring benefits for both parties and society; eliminate the gap between theory and practice, training and using, graduates and jobs. The experience of developed countries such as Germany, the US, Canada has shown the important role of such cooperation and their successes will be the necessary lessons for universities in Vietnam.*

**Keywords:** Universities; enterprises; lessons-learned; Vietnam.

